

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu M, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là khu M, xã C, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn S**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu M, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là khu M, xã C, tỉnh Phú Thọ).

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Văn S đều xác nhận có 02 con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 18/7/1989 và Hoàng Trung T1, sinh ngày 01/6/1991. Hiện nay, hai con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động tự túc nên bà P và ông S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Bà Nguyễn Thị P và ông Hoàng Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002382 ngày 24/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là

Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ). Hoàn trả lại bà P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VP

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền